

Bản án số: 74/2019/HS-PT
Ngày 09/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Lê Trọng H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Lê Trọng H, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Trọng H1, sinh năm 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm 1961; có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1995; có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo; bị tạm giam từ ngày 29/9/2018 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2018, Lê Trọng H được người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ đi tìm tài sản là xe mô tô để chiếm đoạt thì H đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter đi từ khu vực phường D, thị xã D đến khu nhà trọ số X, khu phố Đ, phường B, thị xã T, T1 phát hiện một xe mô tô hiệu Exciter biển số 67K – 408.X của ông Tô Vũ L đang dựng trước dãy trọ không người trông coi nên dừng lại và nói H đi vào khu nhà trọ kiểm tra xem có người không. Khi H quay trở ra thì T1 đi vào tiếp cận xe mô tô và mở cốp rơ le phía trong mặt nạ xe, sau đó lấy đoạn dây kẽm đã chuẩn bị từ trước đầu nối hai lỗ với nhau làm đèn mode của xe sáng, sau đó T1 đi ra ngoài nói H đi vào lấy xe. H đi vào trong và dùng tay nắm vào tay lái của xe mô tô thì bị ông Ngô Văn N phát hiện truy hô. H bỏ xe chạy bộ ra ngoài đường thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao Công an phường B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, T1 bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 67K – 408.X; 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T và một đoạn dây và 01 đoạn dây kẽm dài khoảng 05cm.

Kết luận định giá tài sản ngày 06/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T xác định: Xe mô tô hiệu Exciter biển số 67K – 408.X trị giá 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 17; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/02/2019, bị cáo Lê Trọng H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có cha từng tham gia hoạt động cách mạng, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của

pháp luật. Bị cáo từng bị kết án nhưng lại tiếp tục phạm tội, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải, có con còn nhỏ. mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về phụ giúp vợ nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2018, tại khu nhà trọ thuộc số X, khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Trọng H đã cùng với người tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter của bị hại Tô Vũ L. Khi bị cáo H đang dùng tay nắm vào tay lái của xe mô tô thì bị ông Ngô Văn N phát hiện truy hô, do đó H chưa chuyển dịch được xe mô tô ra khỏi vị trí ban đầu.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo có cha ruột là ông Lê Trọng H1 từng tham gia cách mạng tại biên giới Lạng Sơn, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp tình tiết bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo chưa chuyển dịch được tài sản của bị hại ra khỏi vị trí ban đầu, do đó hành vi của bị cáo chưa gây ra thiệt hại. Đồng thời, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội chưa đạt của bị cáo. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là chưa phù hợp.

Về điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử đối với bị cáo Lê Trọng H, đối với người tên T1 mà bị cáo khai cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người tên T1, do đó chưa có cơ sở để xem xét vai trò đồng phạm trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm là chưa đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, bị cáo phạm tội chưa đạt nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không ghi phần tội danh là phạm tội chưa đạt về tội “Trộm cắp tài sản” tại phần quyết định của bản án là thiếu sót.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa đạt, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2018.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Lê Trọng H không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 06 - CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã T;	2
- VKSND thị xã T;	1
- Chi cục THADS thị xã T;	1
- CQCSĐT CA thị xã T;	1
- Trại Tạm giam – CA tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Lộc